

Số: 4217 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2035

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND Thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 20/KH-BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5862/TTr-SKH-CN ngày 31/7/2026 về việc ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2035.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2035.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ứng dụng, phát triển các công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc phạm vi quản lý, đồng thời lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh và phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của Thành phố.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội chủ động tham gia nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ chiến lược, sản phẩm

công nghệ chiến lược và được xem xét hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố và đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật, tham mưu UBND Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2035, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục công nghệ chiến lược ưu tiên của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2035.

3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng: ĐMPT, TH;
- Lưu: VT, ĐMPT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Việt Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

*(Kèm theo Quyết định số: 4217/QĐ-UBND ngày 12 / 8 /2026
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

1. Công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản sao số, điện toán đám mây, điện toán biên, Internet vạn vật và chuỗi khối).
2. Công nghệ mạng di động thế hệ sau.
3. Công nghệ robot và tự động hóa.
4. Công nghệ sinh học và y sinh tiên tiến.
5. Công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến.
6. Công nghệ chip bán dẫn.
7. Công nghệ an ninh mạng và lượng tử.
8. Công nghệ đường sắt đô thị.
9. Công nghệ không gian tầm thấp.

Phụ lục II
DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC ƯU TIÊN
(Kèm theo Quyết định số: 4217 /QĐ-UBND ngày 12 / 8 /2026
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

Nhóm 1: Nhóm các sản phẩm công nghệ chiến lược đã có thị trường, có thể tạo ra tác động lớn và trực tiếp đến phát triển kinh tế

1. Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt, trợ lý ảo và trí tuệ nhân tạo (AI) chuyên ngành.
2. AI camera xử lý tại biên.
3. Nền tảng bản sao số.
4. Nền tảng điện toán đám mây.
5. Hạ tầng mạng chuỗi khối và hệ thống truy xuất nguồn gốc.
6. Thiết bị và hệ thống mạng di động 5G/5G-Advanced.
7. Robot di động tự hành và robot công nghiệp.
8. Nền tảng, giải pháp và mô hình phục vụ sản xuất thông minh.
9. Giải pháp bảo mật và an ninh mạng cho hạ tầng quan trọng và cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin trọng yếu của Thủ đô.
10. Vắc xin thể hệ mới dùng cho người.
11. Liệu pháp tế bào (tế bào gốc, tế bào miễn dịch) dùng cho người.
12. Hệ thống sản xuất sản phẩm y tế cá thể hóa ứng dụng công nghệ in 3D.
13. Hệ thống cảm biến sinh học thông minh.
14. Vắc xin và chế phẩm sinh học thể hệ mới dùng trong chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt và bảo vệ thực vật.
15. Hệ thống sản xuất, thu hoạch và chế biến sâu sản phẩm, phụ phẩm nông nghiệp và sinh khối.
16. Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thể hệ mới được tạo ra từ công nghệ tế bào, chỉnh sửa gen và công nghệ sinh học.
17. Vật liệu tiên tiến và vật liệu chức năng hiệu năng cao cho công nghiệp chế biến, chế tạo.
18. Pin, ắc quy tiên tiến và hệ thống tích trữ năng lượng tích hợp (BESS).
19. Hệ thống sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và phân phối hydrogen xanh, nhiên liệu sinh học.
20. Thiết bị điện cao áp, siêu cao áp; máy điện, động cơ điện và hệ thống truyền tải - truyền động điện hiện đại, hiệu suất cao.
21. Hệ thống thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon.

22. Thiết bị, phương tiện bay không người lái (UAV); hệ thống quản lý, phát hiện, giám sát và chế áp UAV.

Nhóm 2: Nhóm các sản phẩm công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới, công nghệ nền tảng cho tương lai, công nghệ bảo đảm tự chủ

23. Chip chuyên dụng.

24. Truyền thông lượng tử, tính toán lượng tử và cảm biến lượng tử.

25. Nền tảng công nghiệp, phương tiện, thiết bị và các hệ thống tích hợp đường sắt đô thị.